



WRITING TASK 2

CHALLENGE 85

DẠNG BÀI: TWO-PART QUESTION

More and more people nowadays visit well-known places to take photographs of themselves, without looking at the place.

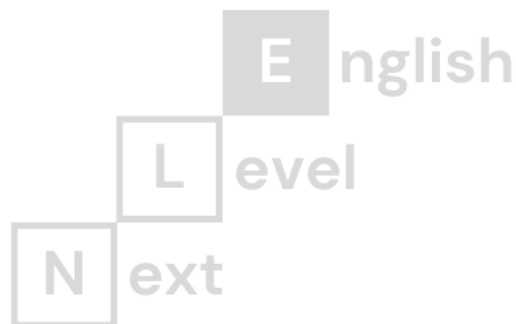
Why do you think this is happening?

Is it a positive or a negative trend?

BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

1/ Tạo structure (dàn ý) cho dạng bài Two-part question

2/ Main ideas cho từng đoạn paragraph (topic sentence, explanation, examples).





Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

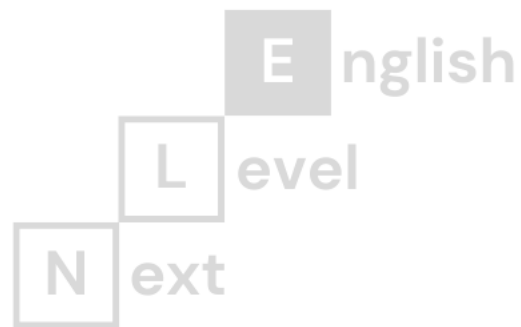
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 250 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 40 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và Rút trích ideas, từ vựng, ngữ pháp:

Sample essay (Hanna NLE_band 9.0)

In recent years, many tourists have increasingly prioritised capturing selfies over genuinely experiencing the places they visit. This phenomenon can largely be attributed to the pervasive influence of social media, the pursuit of social validation, and the commodification of travel experiences. In my view, this development is predominantly negative.

A primary driver of this behaviour is the rise of social media platforms, where individuals curate carefully constructed online identities and seek recognition through likes, shares, and comments. Travel has become less about cultural exploration and more about visual documentation. Rather than appreciating historical significance or engaging meaningfully with local traditions, many tourists focus on obtaining aesthetically pleasing images that signal status and mobility. In essence, destinations are reduced to backdrops for personal branding. Moreover, the tourism industry itself reinforces this mindset by promoting locations through highly stylised imagery, encouraging visitors to replicate popular poses instead of immersing themselves in authentic experiences.

This trend carries several adverse consequences. Most notably, it diminishes the educational and cultural value of travel. When visitors remain preoccupied with perfecting photographs, opportunities for deeper understanding and cross-cultural exchange are often lost. Additionally, the concentration of tourists in “Instagrammable” spots exacerbates overcrowding and environmental degradation. Fragile heritage sites and natural landscapes are placed under immense strain due to excessive foot traffic and irresponsible behaviour. For instance, iconic destinations such as Machu Picchu have imposed visitor limits to mitigate long-term structural and ecological damage.

In conclusion, while social media has transformed the way people document their journeys, the prioritisation of image over experience undermines the true purpose of travel. Unless travellers adopt a more mindful approach, this trend may continue to erode both cultural authenticity and environmental sustainability.

(280 words)

1/ Structure essay (dàn ý)

Introduction

- **Debate:** Tourists prioritising selfies over authentic experiences.
- **Thesis:** Social media and image-driven tourism cause superficial travel behaviour, which is largely negative.



Body Paragraph 1 – Causes

Topic sentence: Social media and commercialised tourism reshape travel motivations.

- **Explanation 1:** Desire for social validation and online recognition.
- **Explanation 2:** Destinations reduced to aesthetic backdrops.
- **Explanation 3:** Tourism marketing promotes visual replication.
- **Result:** Shift from cultural immersion to visual consumption.

Body Paragraph 2 – Negative Impacts

Topic sentence: This trend undermines cultural value and harms the environment.

- **Explanation 1:** Reduced educational and cross-cultural engagement.
- **Explanation 2:** Overcrowding in “Instagrammable” locations.
- **Example:** Machu Picchu implementing visitor restrictions.
- **Result:** Long-term environmental and heritage damage.

Conclusion

- **Restate:** Image-driven travel is replacing authentic experience.
- **Final stance:** Without mindful travel, cultural authenticity and sustainability will decline.

2/ Dịch song ngữ:

English	Tiếng Việt
In recent years, many tourists have increasingly prioritised capturing selfies over genuinely experiencing the places they visit. This phenomenon can largely be attributed to the pervasive influence of social media , the pursuit of social validation , and the commodification of travel experiences . In my view, this development is predominantly negative.	Trong những năm gần đây, nhiều du khách ngày càng ưu tiên chụp ảnh tự sướng hơn là thực sự trải nghiệm những nơi họ ghé thăm. Hiện tượng này phần lớn có thể được lý giải bởi ảnh hưởng lan rộng của mạng xã hội , sự theo đuổi sự công nhận từ xã hội , và quá trình thương mại hóa trải nghiệm du lịch . Theo quan điểm của tôi, xu hướng này chủ yếu mang tính tiêu cực.
A primary driver of this behaviour is the rise of social media platforms, where individuals curate carefully constructed online identities and seek recognition through likes, shares, and comments.	Nguyên nhân chính của hành vi này là sự phát triển mạnh mẽ của các nền tảng mạng xã hội, nơi cá nhân xây dựng hình ảnh trực tuyến được trau chuốt kỹ lưỡng và tìm kiếm sự

English	Tiếng Việt
Travel has become less about cultural exploration and more about visual documentation . Rather than appreciating historical significance or engaging meaningfully with local traditions , many tourists focus on obtaining aesthetically pleasing images that signal status and mobility. In essence, destinations are reduced to backdrops for personal branding . Moreover, the tourism industry itself reinforces this mindset by promoting locations through highly stylised imagery , encouraging visitors to replicate popular poses instead of immersing themselves in authentic experiences .	công nhận thông qua lượt thích, chia sẻ và bình luận. Du lịch ngày càng ít liên quan đến khám phá văn hóa và thiên về ghi lại hình ảnh trực quan . Thay vì trân trọng ý nghĩa lịch sử hoặc tương tác sâu sắc với truyền thống địa phương , nhiều du khách tập trung vào việc tạo ra những bức ảnh có tính thẩm mỹ cao nhằm thể hiện địa vị và sự dịch chuyển của bản thân. Về bản chất, điểm đến bị biến thành phông nền cho việc xây dựng thương hiệu cá nhân . Hơn nữa, chính ngành du lịch cũng củng cố tư duy này bằng cách quảng bá địa điểm thông qua hình ảnh được dàn dựng , khuyến khích du khách tái hiện những tư thế phổ biến thay vì hòa mình vào trải nghiệm chân thực .
This trend carries several adverse consequences . Most notably, it diminishes the educational and cultural value of travel. When visitors remain preoccupied with perfecting photographs, opportunities for deeper understanding and cross-cultural exchange are often lost. Additionally, the concentration of tourists in "Instagrammable" spots exacerbates overcrowding and environmental degradation . Fragile heritage sites and natural landscapes are placed under immense strain due to excessive foot traffic and irresponsible behaviour. For instance, iconic destinations such as Machu Picchu have imposed visitor limits to mitigate long-term structural and ecological damage .	Xu hướng này gây ra nhiều hệ quả tiêu cực . Đáng chú ý nhất, nó làm suy giảm giá trị giáo dục và văn hóa của du lịch. Khi du khách bị ám ảnh bởi việc hoàn thiện bức ảnh, cơ hội để hiểu sâu hơn và thực hiện giao lưu liên văn hóa thường bị đánh mất. Ngoài ra, sự tập trung đông đúc tại các địa điểm "Instagrammable" làm trầm trọng thêm tình trạng quá tải và suy thoái môi trường . Các di sản văn hóa và cảnh quan thiên nhiên mong manh phải chịu áp lực lớn do lượng người qua lại quá mức và hành vi thiếu trách nhiệm. Ví dụ, những địa điểm biểu tượng như Machu Picchu đã áp dụng giới hạn khách tham quan nhằm giảm thiểu tổn hại cấu trúc và sinh thái lâu dài.
In conclusion, while social media has transformed the way people document their journeys, the prioritisation of image over experience undermines the true purpose of travel. Unless travellers adopt a more mindful approach, this trend may continue to erode both cultural authenticity and environmental sustainability .	Tóm lại, mặc dù mạng xã hội đã thay đổi cách con người ghi lại hành trình của mình, việc ưu tiên hình ảnh hơn trải nghiệm làm suy yếu bản chất thực sự của du lịch. Nếu du khách không áp dụng cách tiếp cận có ý thức hơn, xu hướng này có thể tiếp tục làm xói mòn cả tính chân thực văn hóa và sự bền vững môi trường .

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
pervasive influence	n phrase	ảnh hưởng lan rộng	widespread impact	limited influence
social validation	n phrase	sự công nhận xã hội	approval	rejection
commodification	noun	thương mại hóa	commercialisation	preservation
cultural exploration	n phrase	khám phá văn hóa	cultural immersion	superficial visit
visual documentation	n phrase	ghi lại hình ảnh	photo recording	-
aesthetically pleasing	adj phrase	có tính thẩm mỹ	visually appealing	unattractive
personal branding	n phrase	xây dựng thương hiệu cá nhân	self-promotion	anonymity
stylised imagery	n phrase	hình ảnh dàn dựng	curated visuals	raw reality
authentic experiences	n phrase	trải nghiệm chân thực	genuine experience	artificial setting
adverse consequences	n phrase	hệ quả tiêu cực	negative outcomes	benefits
cross-cultural exchange	n phrase	giao lưu liên văn hóa	cultural interaction	isolation
environmental degradation	n phrase	suy thoái môi trường	ecological damage	preservation
heritage sites	n phrase	di sản	historic landmarks	-
structural damage	n phrase	tổn hại cấu trúc	physical damage	preservation
ecological damage	n phrase	tổn hại sinh thái	environmental harm	sustainability
cultural authenticity	n phrase	tính chân thực văn hóa	cultural integrity	cultural dilution
environmental sustainability	n phrase	sự bền vững môi trường	ecological balance	environmental decline

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Structure	Nghĩa	Cách dùng	Example
Can largely be attributed to	Có thể phần lớn do	Nêu nguyên nhân	<i>This trend can be attributed to social media.</i>



Structure	Nghĩa	Cách dùng	Example
Rather than + V-ing/Noun	Thay vì = instead of	So sánh 2 thứ/hành động	<i>Rather than exploring, they take photos.</i>
In essence	Về bản chất	-	<i>In essence, travel becomes branding.</i>
Unless + clause	Nếu không	Điều kiện phủ định = If....not...	<i>Unless travellers change, damage continues.</i>
Are placed under strain	Bị đặt dưới áp lực	Câu bị động	<i>Sites are placed under strain.</i>

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?

